

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 220/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Km 7
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 02/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 220/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.48	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.34	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.53	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.15/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Km 7 – XNCN TP Số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Diêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 225/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Thị Nhung – Tổ 3 – P.Chiềng Sinh
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 07/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 225/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.33	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	3.94	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.17	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.34	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.24/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN TP Số 2 (vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Thị Nhung – Tổ 3 – phường Chiềng Sinh – TP Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc



Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 224/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Phùng Thị Dung – Tổ 4 – P.Chiềng Sinh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 06/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 224/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.15	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	6.95	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.23	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025



Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.23/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới XNCN TP Số 2 (vòi nước sinh hoạt nhà Phùng Thị Dung – Tổ 4 – phường Chiềng Sinh – TP Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Điền Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 221/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Sư Phạm
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 03/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 221/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.20	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.29	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clor dư	mg/L	0.35	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	296	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.24	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.79	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	0.029	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	357.2	1000	PP/TDS
8	Hàm lượng sunphat SO ₄	mg/L	13	250	PP/SP

9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
10	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lơđ của NO₂ tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2025.04.28.61/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại trạm cấp nước Sư Phạm – XNCN TP Số 2
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1	Amoni(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
2	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
3	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
4	Hàm lượng Bari(*)	mg/l	0,033	0,7	SMEWW 3125:2012
5	Hàm lượng Bo(*)	mg/l	0,028	0,3	SMEWW 3125:2012
6	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,0005)	0,003	TCCS HD – 02/01
7	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,01	TCCS HD – 02/01
8	Chromium (Cr)	mg/l	0,049	0,05	TCCS HD – 02/01
9	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	1	TCCS HD – 01/01
10	Florua(*)	mg/l	< 0,29	1,5	SMEWW 4500F-D:2017
11	Kẽm (Zincum) (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	2	TCCS HD – 01/01
12	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
13	Natri (Na)(*)	mg/l	3,07	200	SMEWW 3125B:2017
14	Nhôm (Al)(*)	mg/l	0,056	0,2	SMEWW 3125B:2017

15	Nickel (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,07	TCCS HD – 02/01
16	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
17	Sunfua (S ²⁻)(*)	mg/l	< 0,027	0,05	SMEWW 4500S ²⁻ D:2017
18	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod: 0,00057)	0,001	TCCS HD – 04/01
19	Hàm lượng Xianua(*)	mg/l	< 0,025	0,05	SMEWW4500-CN- C.F :2017
20	1,1,1 - Tricloroetan(*)	µg/l	< 0,04	2000	EPA 524.2
21	1,2 Dicloroetan(*)	µg/l	< 0,03	30	EPA 524.2
22	1,2 Dicloroeten(*)	µg/l	< 0,03	50	EPA 524.2
23	Cacbontetraclorua(*)	µg/l	< 0,10	2	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
24	Diclorometan(*)	µg/l	< 0,09	20	EPA 524.2
25	Tetracloroeten(*)	µg/l	< 5,0	40	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
26	Tricloroeten(*)	µg/l	< 0,02	20	EPA 524.2
27	Vinyl clorua(*)	µg/l	< 0,04	0,3	EPA 524.2
28	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
29	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
30	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
31	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
32	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
33	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
34	1,2 - Diclorobenzen(*)	µg/l	< 10,0	1000	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
35	Monoclo benzen(*)	µg/l	< 10,0	300	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
36	Triclorobenzen(*)	µg/l	< 0,04	20	EPA 524.2
37	Acrylamide(*)	µg/l	< 0,05	0,5	NIOEH.HD.H.PP. 123:2021

38	Epiclohydrin(*)	µg/l	< 0,10	0,4	GC/ECD
39	Hexacloro butadiene (*)	µg/l	< 0,04	0,6	NIOEH.HD.H.PP. 99:2023
40	1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan (*)	µg/l	< 0,05	1,0	EPA 524.2
41	1,2 – Dicloropropan (*)	µg/l	< 0,02	40	EPA 524.2
42	1,3 - Dichloropropen(*)	µg/l	< 0,02	20	EPA 524.2
43	2,4-D(*)	µg/l	< 0,06	30	EPA 515.4
44	2,4 DB(*)	µg/l	< 0,30	90	EPA 515.4
45	Alachlor(*)	µg/l	< 4,0	20	GC/FID
46	Aldicarb(*)	µg/l	< 0,20	10	EPA 531.2
47	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s- triazine (*)	µg/l	< 0,081	100	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
48	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
49	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
50	Clodane(*)	µg/l	< 0,015	0,2	EPA 508, Revision 3.1, 1995
51	Clorotoluron(*)	µg/l	< 1,50	30	GC/EDC
52	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
53	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
54	Dichloprop(*)	µg/l	< 0,43	100	EPA 515.4
55	Fenoprop(*)	µg/l	< 1,0	9	GC/EDC
56	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
57	Isoproturon(*)	µg/l	< 1,50	9	GC/EDC
58	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023

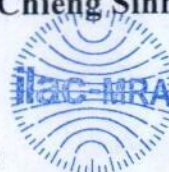
59	Mecoprop(*)	µg/l	< 0,19	10	EPA 555
60	Methoxychlor(*)	µg/l	< 0,015	20	EPA 508, Revision 3.1, 1995
61	Molinate(*)	µg/l	< 0,086	6	NIOEH.HD.H.PP. 129:2023
62	Pendimetalin(*)	µg/l	< 1,0	20	EPA 525.2
63	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
64	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
65	Simazine(*)	µg/l	< 0,13	2	NIOEH.HD.H.PP. 130:2023
66	Trifuralin(*)	µg/l	< 0,50	20	EPA 525.2
67	2,4,6 Triclorophenol(*)	µg/l	< 0,15	200	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
68	Bromat (*)	µg/l	< 1,5	10	NIOEH.HD.H.PP. 94:2022
69	Bromodicloromethane (*)	µg/l	1,07	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
70	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	1,23	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
71	Clorofom(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
72	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,001	70	EPA 551.1
73	Dibromocloromethane (*)	µg/l	< 0,07	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
74	Dicloroaxetonitril(*)	µg/l	< 0,001	20	EPA 551.1
75	Axit dicloroaxetic(*)	µg/l	< 0,242	50	US EPA 552.2
76	Focmaldehyde(*)	µg/l	< 0,02	900	NIOEH.HD.H.PP. 116:2023
77	Monocloramin(*)	µg/l	< 0,15	3,0	TCVN 6225-2:2012
78	Monochloroacetic acid(*)	µg/l	< 0,242	20	US EPA 552.2
79	Tricloroaxetic acid(*)	µg/l	< 0,079	200	US EPA 552.2
80	Tricloroaxetonitril(*)	µg/l	< 0,003	1	US EPA 551.1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 223/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Sinh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 05/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 223/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.09	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.15	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.58	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.17/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Chiềng Sinh – XNCN TP Số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Giám đốc

Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 222/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Km 10
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 04/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 222/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.08	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.20	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.63	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.16/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Km 10 – XNCN TP Số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 219/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Viện 6
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 01/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 219/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.32	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.29	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.47	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.14/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Viện 6 – XNCN TP Số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Giám đốc



Đieu Thi Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 288/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố 1
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Vũ Thị Thơm – Tổ 8 – P.Quyết Thắng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 70/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 288/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	1.21	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	7.32	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.14	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.41	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.34/TN

- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN TP Số 1 (vòi nước sinh hoạt nhà Vũ Thị Thơm – Tổ 8 – phường Quyết Thắng – TP Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Diên Thị Thương

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 287/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố 1
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Bùi Xuân Huy – Tổ 10 – P.Chiềng Lè
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 69/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 287/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.72	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.17	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.33/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới XNCN TP Số 1 (vòi nước sinh hoạt nhà Bùi Xuân Huy – Tổ 10 – phường Chiềng Lề – TP Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Điều Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 286/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố 1
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch – Nhà máy nước Bó Cá
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 68/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 286/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	1.03	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	5.83	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.20	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.22/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Nhà máy nước Bó Cá – XNCN TP Số 1
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Diêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 289/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
 Vị trí lấy mẫu : Xưởng nước lọc tinh khiết Sowa
 Loại mẫu : Nước uống tinh khiết đóng bình - Mã số 71/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 289/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 06-1:2010/BYT	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.12	-	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.53	-	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	0	TCVN 6187-1:2019
5	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	0	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 291/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Bản Mòng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 73/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 291/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.71	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	6.60	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.06	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.39	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 290/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Nậm La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 72/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 290/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.58	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	7.81	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.07	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.58	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025



P. Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 250/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Pối Lanh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 32/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 250/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.18	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.27	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.45	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.38/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Pối Lanh – CNCN Sốp Cộp
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 252/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch – Trạm cấp nước Dầm Cang
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 34/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 252/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10 /4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.13	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.28	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.39	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.40/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Dầm Cang – CNCN Sốp Cộp
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 251/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch – Trạm cấp nước Nậm Lạnh
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 33/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 251/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.16	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod:3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.25	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.33	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.39/TN

ISO 9001:2015

- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Nậm Lạnh – CNCN Sốp Cộp
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Giám đốc

Điền Thị Thương

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 255/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp.
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lê Đình Tùng – B.Phân Viện – Sốp Cộp
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 37/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 255/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
----	----------	--------	---------	--------------------	--------------------------

Các thông số nhóm A

1	Độ đục	NTU	0.27	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.23	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.23	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

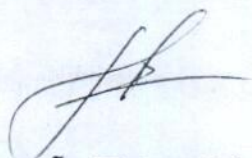
Các thông số nhóm B

1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	64	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.24	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.24	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	0.080	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	103.4	1000	PP/TDS
8	Hàm lượng sunphat SO ₄	mg/L	8	250	PP/SP

9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
10	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lơđ của NO₂ tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 2025.04.25.58/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Sốp Cộp (vòi nước sinh hoạt nhà Lê Đình Tùng – bản Phân Viện – xã Sốp Cộp – huyện Sốp Cộp)
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Mùi, vị(*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
02	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
03	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
04	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	3,11	200	SMEWW 3500 Na: 2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,060	0,2	SMEWW 3125B:2017
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08*	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
09	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
11	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
12	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
13	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
15	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
16	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
17	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
18	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
19	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
20	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
21	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
22	Bromodichloromethane(*)	µg/l	1,33	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	1,47	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
25	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Loq: giới hạn phát hiện của phương pháp. "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 254/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp.
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lò Văn Tường – B.Hua Mường – Sốp Cộp
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 36/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 254/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.18	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.21	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.32	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	72	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.48	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.21	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	0.083	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	112.02	1000	PP/TDS
8	Hàm lượng sunphat SO ₄	mg/L	10	250	PP/SP

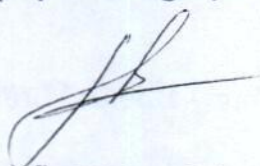
9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
10	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

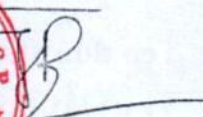
Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lơđ của NO₂ tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.57/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Sốp Cộp (vòi nước sinh hoạt nhà Lò Văn Tường – bản Hua Mường – xã Sốp Cộp – huyện Sốp Cộp)
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Mùi, vị(*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
02	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
03	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
04	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	3,26	200	SMEWW 3500 Na: 2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,064	0,2	SMEWW 3125B:2017
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
09	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
11	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
12	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
13	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
15	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
16	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
17	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
18	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
19	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
20	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
21	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
22	Bromodichloromethane(*)	µg/l	1,09	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Bromoform (Bromofoc)(*)	µg/l	1,12	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
25	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 253/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp.
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch – Nhà máy nước Sốp Cộp
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 35/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 253/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



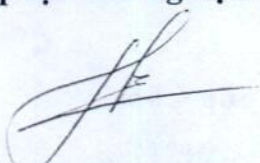
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.15	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.22	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.46	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	69	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.26	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.18	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	0.084	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	103.2	1000	PP/TDS
8	Hàm lượng sunphat SO ₄	mg/L	10	250	PP/SP

9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
10	Trực khuẩn mù xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lơđ của NO₂ tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.50/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa nhà máy nước Sốp Cộp – CNCN Sốp Cộp
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Mùi, vị(*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
02	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
03	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
04	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	3,01	200	SMEWW 3500 Na: 2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,040	0,2	SMEWW 3125B:2017
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
09	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
11	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
12	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
13	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
15	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
16	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
17	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
18	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
19	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
20	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
21	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
22	Bromodichloromethane(*)	µg/l	1,02	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	1,05	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
25	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thủ nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lođ: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 274/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Văn Hiếu – Bản Púng – Sông Mã
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 56/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 274/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.80	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	7.89	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.36	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	112	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.21	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.32	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	KPH <i>Lod: 0.026</i>	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	163.4	1000	PP/TDS
8	Hàm lượng sunphat SO ₄	mg/L	7	250	PP/SP

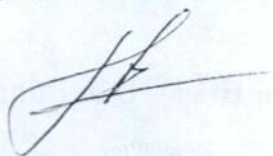
9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
10	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lơđ của NO₂ tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.56/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Sông Mã (vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Văn Hiếu – bản Púng – thị trấn Sông Mã – huyện Sông Mã)
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Mùi, vị(*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
02	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
03	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
04	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	3,10	200	SMEWW 3500 Na: 2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,051	0,2	SMEWW 3125B:2017
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
09	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
11	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
12	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
13	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
15	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
16	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
17	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
18	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
19	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
20	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
21	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
22	Bromodichloromethane(*)	µg/l	1,20	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	1,39	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
25	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 273/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Phạm Văn Mạnh – Tổ 5 – TT Sông Mã
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 55/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 273/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	1.55	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	5.96	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.36	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.55	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	117	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.26	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod:0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.32	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	KPH <i>Lod:0.026</i>	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	164.9	1000	PP/TDS
8	Hàm lượng sunphat SO ₄	mg/L	6	250	PP/SP

9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
10	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lod của NO_2 tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 2025.04.28.55/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Sông Mã (vòi nước sinh hoạt nhà
 Phạm Văn Mạnh – tổ 5 – thị trấn Sông Mã – huyện Sông Mã)
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Mùi, vị(*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
02	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
03	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
04	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	3,18	200	SMEWW 3500 Na: 2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,048	0,2	SMEWW 3125B:2017
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
09	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
11	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
12	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
13	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
15	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
16	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
17	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
18	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
19	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
20	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
21	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
22	Bromodichloromethane(*)	µg/l	1,07	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	1,26	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
25	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Là Văn Khải



Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 272/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Sông Mã
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 54/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 272/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.81	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	9.87	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.33	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.62	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	120	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.26	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.25	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	KPH <i>Lod: 0.026</i>	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	169.03	1000	PP/TDS
8	Hàm lượng sunphat SO ₄	mg/L	7	250	PP/SP

9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
10	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**



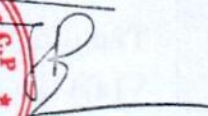
Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát



Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lơđ của NO₂ tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.48/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La

Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La

Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Sông Mã – CNCN Sông Mã

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Mùi, vị(*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
02	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
03	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
04	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	3,35	200	SMEWW 3500 Na: 2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,049	0,2	SMEWW 3125B:2017
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
09	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
11	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
12	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
13	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
15	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
16	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
17	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
18	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
19	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
20	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
21	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
22	Bromodichloromethane(*)	µg/l	1,38	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	1,54	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
25	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thủ nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 232/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Quảng Văn Thanh – Bản Thắm – Tông Lạnh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 14/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 232/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.80	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	4.49	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.00	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	256	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod:0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	KPH <i>Lod:0.2</i>	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod:0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.63	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	KPH <i>Lod: 0.026</i>	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	313.4	1000	PP/TDS

8	Hàm lượng sunphat SO ₄	mg/L	KPH Lod: 1.5	250	PP/SP
9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
10	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm



Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lod của NO₂ tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.54/TN



Đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Thuận Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Quảng Văn Thành – Bản Thăm – xã Tông Lạnh – huyện Thuận Châu)
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,05	TCCS HD – 03/01
02	Mùi, vị(*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
03	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
04	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
05	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
06	Natri (Na) (*)	mg/l	3,15	200	SMEWW 3500 Na: 2017
07	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,063	0,2	SMEWW 3125B:2017
08	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
09	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
12	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
13	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4. June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
17	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
23	Bromodichloromethane(*)	µg/l	1,22	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	1,22	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
25	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
26	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Là Văn Khải



Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 230/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Ly
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 12/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 230/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



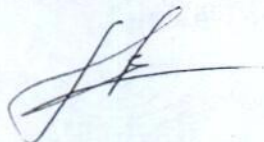
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.30	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.03	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.45	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	250	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	KPH <i>Lod: 0.2</i>	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.62	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	KPH <i>Lod: 0.026</i>	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	310.1	1000	PP/TDS

8	Hàm lượng sunphat SO ₄	mg/L	KPH <i>Lod: 1.5</i>	250	PP/SP
9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
10	Trực khuẩn mũ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lod của NO₂ tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 SỐ : 2025.04.28.46/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Chiềng Ly – CNCN Thuận Châu
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,05	TCCS HD – 03/01
02	Mùi, vị(*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
03	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
04	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
05	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
06	Natri (Na) (*)	mg/l	4,02	200	SMEWW 3500 Na: 2017
07	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,033	0,2	SMEWW 3125B:2017
08	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
09	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
12	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
13	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
17	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
23	Bromodicloromethane(*)	µg/l	1,06	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	1,11	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
25	Cloroform (Clorofoc) (*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
26	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Là Văn Khải



Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 245/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai

Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lò Văn Khoán – bản Huổi Cuối –
 Xã Mường Giàng

Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 27/T4/2025

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 245/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025

Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.50	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	8.34	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.32	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.43	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.30/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Quỳnh Nhai (vòi nước sinh hoạt nhà Lò Văn Khoán – Bản Huổi Cuối – xã Mường Giàng – huyện Quỳnh Nhai)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMFWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Giám đốc

Diêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 244/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà La Thị Nông – Xóm 5 – Xã Mường Giàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 26/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 244/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025-10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.43	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.29	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.43	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.29/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Quỳnh Nhai (vòi nước sinh hoạt nhà La Thị Nông – Xóm 5 – xã Mường Giàng – huyện Quỳnh Nhai)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc



Điều Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 243/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Mường Giàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 25/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 243/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.56	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.32	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.56	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

P. Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01.01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.20/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Mường Giàng – CNCN Quỳnh Nhai
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Ưng

Phạm Văn Th



Điêu Thị Thương

Phạm Văn Th

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 269/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Bùi Văn Quang (Bình) - TK4 - TT Ít Ong
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 51/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 269/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10 /4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.30	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	6.31	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.14	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.32/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Mường La (vòi nước sinh hoạt nhà Bùi Văn Quang – TK 4 – thị trấn Ít Ong – huyện Mường La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Giám đốc

Uuong

Phạm Văn Thế



Điều Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 268/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Văn Đức – B.Nà Lốc - TT Ít Ong
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 50/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 268/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.29	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	6.59	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.10	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.53	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.31/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Mường La (vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Văn Đức – Bản Nà Lốc – thị trấn Ít Ong – huyện Mường La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Đặng Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 266/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La

Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Lặc

Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 48/T4/2025

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 266/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025

Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.16	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.05	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.41/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Nà Lốc – CNCN Mường La
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Giám đốc

Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 267/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bệnh Viện
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 49/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 267/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.19	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	4.74	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.05	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.61	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SON LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.21/TN



- 01 Đơn đặt và yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Bệnh Viện – CNCN Mường La
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc



Diêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 261/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Đậu Ngọc Sinh – TK Phiêng Ban– TT Bắc Yên
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 43/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 261/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.19	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.19	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.45	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	64	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.86	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.38	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	KPH <i>Lod: 0.026</i>	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	90.44	1000	PP/TDS

8	Hàm lượng sunphat SO ₄	mg/L	KPH <i>Lod: 1.5</i>	250	PP/SP
9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	PP/NTU
10	Trực khuẩn mũ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 2120C:2023

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**



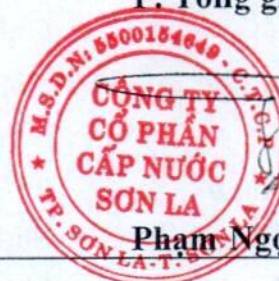
Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lod của NO₂ tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.52/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Bắc Yên (vòi nước sinh hoạt nhà
 Đậu Ngọc Sinh – TK Phiêng Ban – thị trấn Bắc Yên – huyện Bắc Yên)
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Mùi, vị(*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
02	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
03	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
04	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	3,06	200	SMEWW 3500 Na: 2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,059	0,2	SMEWW 3125B:2017
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
09	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
11	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
12	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
13	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
15	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
16	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
17	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
18	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
19	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
20	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
21	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
22	Bromodichloromethane(*)	µg/l	1,26	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Bromoform (Bromofoc)(*)	µg/l	1,42	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
25	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Loq: giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích. " - ": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 260/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Hà Văn Lang – TK 2 – TT Bắc Yên
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 42/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 260/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.20	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.21	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	72	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	1.07	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.35	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	0.029	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	93.12	1000	PP/TDS
8	Hàm lượng Sunphat SO ₄	mg/L	KPH <i>Lod: 1.5</i>	250	PP/SP

9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
10	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

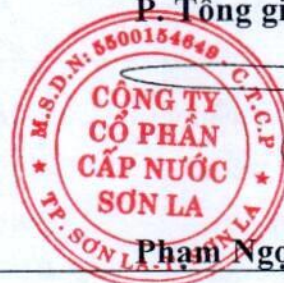
Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lơđ của NO₂ tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 2025.04.28.51/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Bắc Yên (vòi nước sinh hoạt nhà Hà Văn Lang – TK 2 – thị trấn Bắc Yên – huyện Bắc Yên)
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Mùi, vị(*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
02	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
03	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
04	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	3,01	200	SMEWW 3500 Na: 2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,045	0,2	SMEWW 3125B:2017
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
09	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
11	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
12	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
13	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
15	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
16	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
17	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
18	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
19	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
20	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
21	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
22	Bromodicloromethane(*)	µg/l	1,14	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	1,31	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
25	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Loq: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 259/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Phiêng Ban
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 41/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 259/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



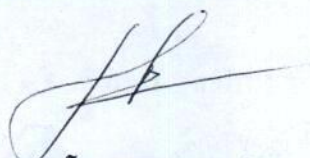
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.35	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.25	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.55	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	69	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.24	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.37	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	0.032	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	91.81	1000	PP/TDS
8	Hàm lượng sunphat SO ₄	mg/L	KPH <i>Lod: 1.5</i>	250	PP/SP

9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
10	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Lơđ của NO₂ tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.45/TN

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Phiêng Ban – CNCN Bắc Yên
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Mùi, vị(*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
02	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
03	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
04	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	3,33	200	SMEWW 3500 Na: 2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,037	0,2	SMEWW 3125B:2017
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
09	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
11	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
12	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
13	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
15	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
16	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
17	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
18	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
19	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
20	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
21	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
22	Bromodicloromethane(*)	µg/l	1,30	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Bromoform (Bromofoc)(*)	µg/l	1,34	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
25	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Là Văn Khải



Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 249/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Cẩm Huy – TK 5 – TT Quang Huy
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 31/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 249/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.21	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.31	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0242.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.44/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại cuối mạng lưới CNCN Phù Yên (vòi nước sinh hoạt nhà Cẩm Huy – TK 5 – thị trấn Quang Huy – huyện Phù Yên)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Giám đốc



Diêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 248/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Phan Anh Hùng – TK 1 – TT Quang Huy
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 30/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 248/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.22	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.35	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.35	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.43/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại giữa mạng lưới CNCN Phù Yên (vòi nước sinh hoạt nhà Phan Anh Hùng – TK 1 – thị trấn Quang Huy – huyện Phù Yên)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc



Diêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 247/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Suối Ngọt
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 29/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 247/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.34	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.28	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.56	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098



Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.37/TN



ISO 9001:2015

- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Suối Ngọt – CNCN Phù Yên
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
I	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc



Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 246/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Xá
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 28/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 246/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 – 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.18	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod:3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.34	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.34	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.36/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Nhà Xá – CNCN Phù Yên
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Giám đốc

Diêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 280/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Phùng Thị Thanh – TDP số 1 – P. Mộc Ly
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 62/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 280/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



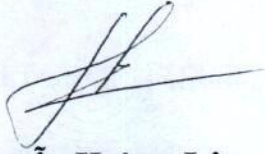
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.23	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	3.79	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.32	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.32	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	289	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	KPH <i>Lod: 0.2</i>	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.87	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	0.037	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	370.0	1000	PP/TDS
8	Hàm lượng sunphat SO ₄	mg/L	5	250	PP/SP

9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
10	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lod của NO₂ tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.60/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Mộc Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Phùng Thị Thanh – TDP 1 – phường Mộc Lỵ – thị xã Mộc Châu)
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,05	TCCS HD – 03/01
02	Mùi, vị(*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
03	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
04	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
05	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
06	Natri (Na) (*)	mg/l	3,01	200	SMEWW 3500 Na: 2017
07	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,055	0,2	SMEWW 3125B:2017
08	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
09	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
12	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
13	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
17	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
23	Bromodichloromethane(*)	µg/l	1,23	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	1,44	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
25	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
26	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Là Văn Khải



Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Loq: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: [sowasuco@gmail.com.vn/](mailto:sowasuco@gmail.com.vn)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 279/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Bùi Văn Mão – TDP6 – P.Mộc Sơn
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 61/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 279/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



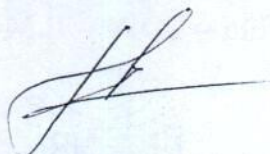
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.29	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.36	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.38	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	290	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	KPH <i>Lod: 0.2</i>	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.85	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	0.027	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	374.4	1000	PP/TDS

8	Hàm lượng sunphat SO ₄	mg/L	4	250	PP/SP
9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
10	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lơđ của NO₂ tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.59/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Mộc Châu (vòi nước sinh hoạt nhà
 Bùi Văn Mão – TDP 6 – phường Mộc Sơn – thị xã Mộc Châu)
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,05	TCCS HD – 03/01
02	Mùi, vị(*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
03	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
04	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
05	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPII (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
06	Natri (Na) (*)	mg/l	3,05	200	SMEWW 3500 Na: 2017
07	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,058	0,2	SMEWW 3125B:2017
08	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
09	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
12	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
13	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
17	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
23	Bromodichloromethane(*)	µg/l	1,25	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	1,40	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
25	Cloroform (Clorofoc) (*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
26	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 281/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : Trạm cấp nước Suối Bon
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 63/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 281/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.73	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.30	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.23	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.42/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Suối Bon – CNCN Mộc Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Thử nghiệm viên

Kiểm soát



Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 278/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bưu Điện
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 60/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 278/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.32	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.38	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.41	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	296	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.27	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.86	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	0.031	0.1	PP/MN
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	365.8	1000	PP/TDS
8	Hàm lượng sunphat SO ₄	mg/L	5	250	PP/SP

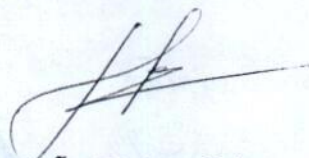
9	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
10	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lod của NO₂ tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.49/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Bưu Điện – CNCN Mộc Châu
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,05	TCCS HD – 03/01
02	Mùi, vị(*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023
03	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
04	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
05	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
06	Natri (Na) (*)	mg/l	4,11	200	SMEWW 3500 Na: 2017
07	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,037	0,2	SMEWW 3125B:2017
08	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
09	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
12	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
13	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D. Revision 4, June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
17	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
23	Bromodichloromethane(*)	µg/l	0,99	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	1,29	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
25	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
26	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 228/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Thị Hảo – TK6 – TT Yên Châu
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 10/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 228/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.26	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.09	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.26/TN

- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Yên Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Thị Hào – TK 6 – thị trấn Yên Châu – huyện Yên Châu)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Ưương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 227/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lê Hoàng Giang – TK1 – TT Yên Châu
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 09/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 227/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.13	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.15	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.57	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.25/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Yên Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Lê Hoàng Giang – TK 1 – thị trấn Yên Châu – huyện Yên Châu)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Diêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 226/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : Trạm cấp nước Bất Đông
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 08/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 226/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.11	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.15	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.71	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.18/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Bất Động – CNCN Yên Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 242/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Đỗ Thị Nghĩa – TK1 – Cò Nòi – Mai Sơn
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 24/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 242/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.39	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	3.80	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.21	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.39	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.04.28.28/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN Mai Sơn (vòi nước sinh hoạt nhà
Đỗ Thị Nghĩa – TK 1 – xã Cò Nòi – huyện Mai Sơn)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Giám đốc

Đặng Thị Thương

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 241/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt Ngân hàng BIDV – TK 5 – TT Hát Lót
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 23/T4/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 241/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.34	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	3.87	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.15	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.34	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.27/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới XNCN Mai Sơn (vòi nước sinh hoạt Ngân Hàng BIDV – TK 5 – thị trấn Hát Lót – huyện Mai Sơn)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Thử nghiệm viên

Kiểm soát



Điều Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 239/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Sản
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 21/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 239/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.46	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.04	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.46	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.19/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Nà Sản – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Giám đốc



Diêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 240/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chính Mai Sơn
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 22/T4/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 240/BB ngày 08 tháng 4 năm 2025
 Ngày phân tích : 09/4/2025 - 10/4/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.51	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.06	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.51	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

B. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.04.28.35/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Chính Mai Sơn – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.04.09/BBGM. Ngày 09 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Mùi, vị (*)	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150-B 2023

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Giám đốc

Điền Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng